

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
ÁP DỤNG TỪ KHÓA TUYỂN SINH K44**

- ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**
- ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH:	QUẢN LÝ XÂY DỰNG
TÊN TIẾNG ANH:	CONSTRUCTION MANAGEMENT
MÃ NGÀNH:	8580302
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO:	CHÍNH QUY
KHOA QUẢN LÝ:	QUẢN LÝ DỰ ÁN

Đà Nẵng, 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT:

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Quản lý Xây dựng
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Construction Management
3. Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4. Mã ngành đào tạo:	8580302
5. Đối tượng tuyển sinh:	Người dự tuyển thỏa mãn các điều kiện: a) Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ. Thí sinh đăng ký xét tuyển chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; b) Hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức (nếu được yêu cầu); c) Có năng lực ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
6. Hình thức đào tạo:	Chính quy
7. Số tín chỉ yêu cầu:	60
8. Thời gian đào tạo:	+ 1,5-2,0 năm đối với người tốt nghiệp đại học (Cử nhân), tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù (bậc 6) thuộc cùng nhóm ngành; + 1,0–2,0 năm đối với người tốt nghiệp chương trình đào tạo Kỹ sư chuyên sâu đặc thù bậc 7 (khối lượng 180 tín chỉ) thuộc cùng nhóm ngành; người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao Việt-Pháp (PFIEV) thuộc cùng nhóm ngành.
9. Thang điểm:	Thang điểm 10, làm tròn đến một số lẻ thập phân

10. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành chương trình đào tạo; - Luận văn tốt nghiệp xếp loại “Đạt” (định hướng NC); Đề án tốt nghiệp xếp loại “Đạt” (định hướng UD); - Có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; - Các yêu cầu khác theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, Trường ĐHBK-ĐHĐN.
11. Văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ
12. Vị trí việc làm:	<p><i>Đối với người học tốt nghiệp từ CTĐT định hướng nghiên cứu: Người học có thể đảm nhiệm được các công việc tại các tổ chức, cơ quan và doanh nghiệp, như Chuyên viên làm việc độc lập, hoặc phụ trách các nhóm chuyên viên thực hiện công tác quản lý và triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến chuyên ngành như: Quản lý xây dựng cơ bản, Ban quản lý các khu công nghiệp, Công ty tư vấn thiết kế, các nhà máy xí nghiệp... và các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục đào tạo trong nước và quốc tế. Khởi nghiệp các doanh nghiệp KHCN.</i></p> <p><i>Đối với người học tốt nghiệp từ CTĐT định hướng ứng dụng: Người học có thể đảm nhiệm được các công việc tại các tổ chức, cơ quan và doanh nghiệp, như Chuyên viên làm việc độc lập, hoặc phụ trách các nhóm chuyên viên thực hiện công tác quản lý và triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến chuyên ngành như: Quản lý xây dựng cơ bản, Ban quản lý các khu công nghiệp, Công ty tư vấn thiết kế, các nhà máy xí nghiệp... và các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Ứng dụng các kết quả nghiên cứu, tổ chức và triển khai các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn trong lĩnh vực xây dựng nói chung và lĩnh vực Quản lý dự án công trình xây dựng nói riêng. Khởi nghiệp các doanh nghiệp KHCN.</i></p>
13. Khả năng nâng cao trình độ:	<i>Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý xây dựng và tiếp tục nghiên cứu trình độ tiến sỹ trong nước và quốc tế.</i>
14. Chương trình đào tạo tham khảo:	<i>CTĐT thuộc Đại học Bách khoa-ĐHQG HCM; CTĐT thuộc Đại học New South Wales – Australia.</i>

B. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Cấu trúc chương trình đào tạo

1. Theo định hướng nghiên cứu

Khối kiến thức	Số tín chỉ	Số tín chỉ bắt buộc	Số tín chỉ tự chọn
1. Kiến thức chung và bổ trợ	4	4	
2. Kiến thức ngành	29	16	13
3. Dự án/ Chuyên đề nghiên cứu	12	12	
4. Luận văn tốt nghiệp	15	15	
Tổng	60	47	13

2. Theo định hướng ứng dụng

Khối kiến thức	Số tín chỉ	Số tín chỉ bắt buộc	Số tín chỉ tự chọn
1. Kiến thức chung và bổ trợ	4	4	
2. Kiến thức ngành	41	28	13
3. Thực tập	6	6	
4. Đề án tốt nghiệp	9	9	
Tổng	60	47	13

Chương trình đào tạo chưa bao gồm các học phần bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

II. Khung chương trình đào tạo

1. Theo định hướng nghiên cứu

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn bắt buộc	Tự chọn tự do		
A.	Kiến thức chung và bổ trợ (3 tín chỉ)						
1.	Phương pháp NCKH	2	X			1	
2	Quản trị học	2	X			1	KS2020 (Kinh tế & Quản trị xây dựng; Quản lý dự án)
B.	Kiến thức ngành (29 tín chỉ)						
1	Hệ thống văn bản quy phạm Pháp luật trong xây dựng	3	X			1	KS2020
2	Chuyên đề hợp đồng	2	X			1	KS2020 (Quản lý hợp đồng trong xây dựng)

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn bắt buộc	Tự chọn tự do		
3	Tự chọn công nghệ: chọn 1 trong các HP sau	3		X		1	
3.1	<i>Công nghệ thi công hiện đại</i>	3		X		1	KS2020
3.2	<i>Ứng dụng BIM trong quản lý tiến độ dự án (BIM 4D)</i>	3		X		1	KS2020
3.3	<i>Quản lý chất lượng công trình xây dựng</i>	3		X		1	
3.4	<i>Kỹ thuật và Tổ chức thi công công trình cao tầng</i>	3		X		1	KS2020
4	Chuyên đề đấu thầu	2	X			2	KS2020 (Quản lý đấu thầu chuyên nghiệp)
5	Ứng dụng BIM trong quản lý dự án	3	X			2	KS2020
6	Tự chọn bền vững: chọn 1 trong các HP sau	3		X		2	
6.1	<i>Phát triển bền vững trong xây dựng</i>	3		X		2	KS2020
6.2	<i>Tiêu chuẩn bền vững trong xây dựng</i>	3		X		2	KS2020
6.3	<i>Môi trường xây dựng và tư duy vòng đời</i>	3		X		2	KS2020
7	Tự chọn quản lý: chọn 1 trong các HP sau	2		X		2	KS2020
7.1	<i>Lãnh đạo và quản lý</i>	2		X		2	KS2020
7.2	<i>Pháp luật trong kinh doanh</i>	2		X		2	KS2020
7.3	<i>Giao tiếp kinh doanh</i>	2		X		2	KS2020
8	Tự chọn CNTT: chọn 1 trong các HP sau	2		X		2	
8.1	<i>Tin học ứng dụng trong QLXD</i>	2		X		2	
8.2	<i>Ứng dụng SPSS trong QLXD</i>	2		X		2	
9	Thẩm định dự án xây dựng nâng cao	3	X			3	KS2020

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn bắt buộc	Tự chọn tự do		
10	Chuyên đề rủi ro	3	X			3	KS2020 (Quản lý rủi ro)
11	Tự chọn công nghệ sáng tạo: chọn 1 trong các HP sau	3		X		3	
11.1	<i>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý dự án</i>	3		X		3	KS2020
11.2	<i>Python và R cho phân tích dữ liệu xây dựng</i>	3		X		3	KS2020
11.3	<i>Revit kiến trúc và kết cấu</i>	3		X		3	KS2020
C.	Dự án/ Chuyên đề nghiên cứu (12 tín chỉ)						
1	Chuyên đề nghiên cứu 1	3	X			1	
2	Chuyên đề nghiên cứu 2	3	X			2	
3	Chuyên đề nghiên cứu 3	3	X			3	
4	Chuyên đề nghiên cứu 4	3	X			3	
D.	Luận văn tốt nghiệp	15	X			4	
	Tổng	60					

2. Theo định hướng ứng dụng

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn bắt buộc	Tự chọn tự do		
A.	Kiến thức chung và bổ trợ (3 tín chỉ)						
1.	Phương pháp NCKH	2	X			1	
2	Quản trị học	2	X			1	KS2020 (Kinh tế & Quản trị xây dựng; Quản lý dự án)
B.	Kiến thức ngành (41 tín chỉ)						
1	Thống kê ứng dụng trong quản lý xây dựng	3	X			1	

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn bắt buộc	Tự chọn tự do		
2	Hệ thống văn bản quy phạm Pháp luật trong xây dựng	3	X			1	KS2020
3	Chuyên đề hợp đồng	2	X			1	KS2020 (Quản lý hợp đồng trong xây dựng)
4	Tự chọn công nghệ: chọn 1 trong các HP sau	3		X		1	
4.1	<i>Công nghệ thi công hiện đại</i>	3		X		1	KS2020
4.2	<i>Ứng dụng BIM trong quản lý tiến độ dự án (BIM 4D)</i>	3		X		1	KS2020
4.3	<i>Quản lý chất lượng công trình xây dựng</i>	3		X		1	
4.4	<i>Kỹ thuật và Tổ chức thi công công trình cao tầng</i>	3		X		1	KS2020
5	Phân tích định lượng trong quản lý xây dựng	3	X			2	
6	Chuyên đề đấu thầu	2	X			2	KS2020 (Quản lý đấu thầu chuyên nghiệp)
7	Ứng dụng BIM trong quản lý dự án	3	X			2	KS2020
8	Tự chọn phát triển bền vững: chọn 1 trong các HP sau	3		X		2	
8.1	<i>Phát triển bền vững trong xây dựng</i>	3		X		2	KS2020
8.2	<i>Tiêu chuẩn bền vững trong xây dựng</i>	3		X		2	KS2020
8.3	<i>Môi trường xây dựng và tư duy vòng đời</i>	3		X		2	KS2020
9	Tự chọn quản lý: chọn 1 trong các HP sau	2		X		2	
9.1	<i>Lãnh đạo và quản lý</i>	2		X		2	KS2020
9.2	<i>Pháp luật trong kinh doanh</i>	2		X		2	KS2020

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn bắt buộc	Tự chọn tự do		
9.3	<i>Giao tiếp kinh doanh</i>	2		X		2	KS2020
10	Tự chọn CNTT: chọn 1 trong các HP sau	2		X		2	
10.1	<i>Tin học ứng dụng trong QLXD</i>	2		X		2	
10.2	<i>Ứng dụng SPSS trong QLXD</i>	2		X		2	
11	Thẩm định dự án xây dựng nâng cao	3	X			3	KS2020
12	Quản lý dự án xây dựng nâng cao	3	X			3	
13	Quản lý tài chính trong xây dựng	3	X			3	
14	Chuyên đề rủi ro	3	X			3	KS2020 (Quản lý rủi ro)
15	Tự chọn về công nghệ sáng tạo: (chọn 1 trong các HP sau)	3		X		3	
15.1	<i>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý dự án</i>	3		X		3	KS2020
15.2	<i>Python và R cho phân tích dữ liệu xây dựng</i>	3		X		3	KS2020
15.3	<i>Revit kiến trúc và kết cấu</i>	3		X		3	KS2020
C.	Thực tập (6 tín chỉ)						
1	Thực tập 1	3	X			3	
2	Thực tập 2	3	X			4	
D.	Đề án tốt nghiệp						
1	Đề án tốt nghiệp	9	X			4	
	Tổng	60					

(Cột ghi chú: Ghi KS2020 hoặc KTS2020 nếu công nhận chuyển đổi từ CTĐT chuyên sâu đặc thù 2020)